

Số: 526 /TB-THTQT

Dương Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Tiêu chí lựa chọn đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm hợp tác tổ chức
giảng dạy Câu lạc bộ Giáo dục Stem học cho học sinh
Trường Tiểu học Trần Quốc Toản năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng Tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà
XHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một
số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày
15/9/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
151/2017/NĐ-CP; Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn
một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017;
Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2023 của Bộ tài
chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ
quan, tổ chức giảng dạy, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh
nghiệp quản lý không tính phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND
Thành phố Hà Nội về quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công
lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên
doanh, hợp tác;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của thủ tướng Chính phủ về
việc tăng cường tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 Phần II (*nhiệm vụ*)
Mục 4 nêu rõ Nhiệm vụ của Bộ GDĐT: Thúc đẩy triển khai giáo dục STEM trong
chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban
hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài
giờ chính khóa đối với học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT ban
hành điều lệ Trường Tiểu học;



Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Biên bản họp hội đồng trường ngày 25/12/2024 về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn; Quyết định số 748/QĐ-TQT ngày 26/12/2024 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn về sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn; Đề án số 749/ĐA-TQT ngày 26/12/2024 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn về sử dụng tài sản công vào mục đích hợp tác tại trường Tiểu học Trần Quốc Toàn;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn ;

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn thông báo lựa chọn lựa đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm hợp tác với nhà trường tổ chức giảng dạy Giáo dục Stem cho học sinh trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN ĐƠN VỊ:

1. Địa điểm tổ chức giảng dạy

- Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
- Địa chỉ: Kiên Quyết, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.
- Đại diện: Bà Hoàng Thị Thu Trang - Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Tài sản tham gia tổ chức hợp tác giảng dạy:

a. Mặt bằng diện tích:

Số lượng phòng: 36 phòng học/ 36 lớp học

Diện tích: 50-55 m²/phòng học, gồm 40-50 chỗ/phòng.

b. Trang thiết bị: Tài sản trang bị theo các phòng học gồm: bàn, ghế giáo viên; bàn, ghế học sinh; máy chiếu hoặc ti vi và các trang thiết bị cần thiết khác.

3. Nội dung thực hiện hợp tác: Tổ chức giảng dạy Giáo dục Stem cho học sinh lớp 1 đến lớp 5 năm học 2025-2026 trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh, cha mẹ học sinh.

4. Phương án tổ chức giảng dạy

a. Hình thức tổ chức giảng dạy

Phối hợp tổ chức giảng dạy: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn phối hợp quản lý quá trình giảng dạy (thời khoá biểu, chương trình giảng dạy, các hoạt động chuyên đề...) và đảm bảo nhân sự, điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện hợp tác giảng dạy.

Không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện tổ chức giảng dạy và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo hợp đồng.

- Các đơn vị hợp tác tổ chức giảng dạy có năng lực, chuyên môn, có kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của nhà trường và quy định chung của ngành giáo dục.

- Các đơn vị hợp tác có khả năng tự trang bị các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy của đơn vị (trong trường hợp nhà trường không có hoặc không đủ trang thiết bị theo nhu cầu của đơn vị hợp tác).

b. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức giảng dạy: Năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026).

- Thời gian học: theo thời khóa biểu năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

c. Phương án thực hiện:

- Tổ chức giảng dạy Giáo dục Stem.

Bên đối tác cung cấp nội dung, chương trình, phần mềm giảng dạy.

- Thời lượng dự kiến: 01 tiết/tuần (giáo viên Trung tâm giảng dạy), thời gian: 35-40 phút/ tiết.

d. Phương án tài chính

- Phần thu: Việc thu được thực hiện trên cơ sở hợp đồng hợp tác giữa trường Tiểu học Trần Quốc Toàn và Trung tâm tổ chức giảng dạy; đồng thời có sự thống nhất, thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh khi đăng ký cho con em tham gia chương trình.

Mức thu do Trung tâm đề xuất, Nhà trường tổ chức thẩm định và Hiệu trưởng phê duyệt, đảm bảo được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận ba bên (Nhà trường – Trung tâm – Cha mẹ học sinh), phù hợp với nhu cầu của phần lớn phụ huynh và tuân thủ nguyên tắc thu đủ – chi đủ – công khai – minh bạch;

- Phần chi: Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp; chi phí cho trung tâm cung cấp nội dung, chương trình, phần mềm giảng dạy; chi trả lương giáo viên tham gia giảng dạy, chi phí điện nước chi phí hỗ trợ chuyên môn, chi phí chi cho nghiệp vụ chuyên môn; chi phí cho bộ phận gián tiếp; chi phí hỗ trợ cơ sở vật chất và hoạt động phong trào;

- Xuất hoá đơn tài chính:

- + Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn xuất hoá đơn cho học sinh;

- + Đối tác hợp tác tổ chức giảng dạy xuất hóa đơn cho nhà trường dùng bằng khoảng thực tế thu sau khi đã trừ tỉ lệ trích lại hỗ trợ chi phí cho nhà trường;

+ Hình thức và thời điểm thanh toán: Thanh toán hàng tháng (tháng liền kề) sau khi nhà trường nhận được biên bản nghiệm thu, hóa đơn hợp lệ từ phía đối tác tổ chức giảng dạy bằng hình thức chuyển khoản.

II. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TÁC TỔ CHỨC GIẢNG DẠY

1. Tư cách hợp lệ của đối tác tổ chức phối hợp giảng dạy:

- Có tư cách pháp nhân (Quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương)
- Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nhu cầu giảng dạy của trường và của ngành,
- Nội dung chương trình, phần mềm giảng dạy đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định.
- Không vi phạm các quy định hiện hành về tổ chức giảng dạy và các quy định khác có liên quan đến hoạt động giảng dạy, giáo dục.

2. Nguyên tắc lựa chọn đối tác để thực hiện hợp tác

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 47 Nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 11/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính (chỉ tiết có phụ lục kèm theo).
- Bảo đảm tính chính xác, độc lập trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.
- Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hợp tác tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp do tổ chức, cá nhân kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin dẫn đến nhà trường lựa chọn đối tác hợp tác không đúng quy định thì tổ chức, cá nhân đó bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Không lựa chọn các cá nhân, tổ chức có người đại diện theo pháp luật đã bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác mà chưa được xóa án tích hoặc phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ tại thời điểm lựa chọn đối tác thực hiện hợp tác.

3. Hiệu quả của phương án tài chính

- Đối tác hợp tác giảng dạy đề xuất mức thu/học sinh/tháng phù hợp điều kiện thực tế giảng dạy, các chi phí hợp lý và đảm bảo phù hợp với nhu cầu của đa số cha mẹ học sinh, đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.
- Đối tác chấp nhận điểm d khoản 4 mục I của thông báo này và có thỏa thuận theo thực tế (nếu có).

4. Đối tác cam kết khi tham gia hợp tác

- Lập Phương án hợp tác giảng dạy STEM cho học sinh (trong đó có nội dung về xử lý thì sản sau khi kết thúc thời hạn hợp tác) kèm theo phương án tài chính của việc hợp tác. Đảm bảo hoạt động hợp tác có hiệu quả với phương án tài chính, phương án hợp tác...

- Chịu trách nhiệm chất lượng đầu ra
- + Nếu chương trình không đạt yêu cầu, đơn vị đối tác phải điều chỉnh, cải thiện theo góp ý của nhà trường.
- + Cam kết đổi mới nếu phản hồi không tích cực từ học sinh hoặc cha mẹ học sinh.
- Cam kết cải tiến liên tục
- + Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên định kỳ.
- + Sẵn sàng điều chỉnh chương trình, phương pháp khi nhà trường yêu cầu.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước, không đang nợ đọng các khoản thuế, phí và lệ phí phải nộp theo quy định của Nhà nước và thành phố.
- Cam kết sử dụng tài sản đúng mục đích, công năng của tài sản; Thực hiện các biện pháp bảo vệ, giữ gìn tài sản trong thời gian hợp tác. Tuân thủ đầy đủ quy định về tài sản công khi sử dụng cơ sở vật chất trường học.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC

1. Thời gian nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện: **từ 08/8/2025 đến 17 giờ ngày 18/8/2025** vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ Bảy, chủ nhật).

2. Địa điểm nhận hồ sơ: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, địa chỉ: Kiên Quyết, phường Dương Nội, thành phố Hà Nội.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CCCD (nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại trường). Nếu hồ sơ gửi qua đường bưu điện sẽ tính theo ngày gửi được đóng dấu của bưu điện, hồ sơ gửi sau 17 giờ ngày 18/8/2025 sẽ không hợp lệ; hồ sơ không hoàn lại nếu không được lựa chọn.

3. Hồ sơ đăng ký hợp tác giảng dạy gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia hợp tác.
- Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân phù hợp với lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác: Minh chứng thể hiện sự đáp ứng các tiêu chí nêu tại mục II.

Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn căn cứ nhu cầu thực tế và mức độ đáp ứng các tiêu chí để lựa chọn đối tác tổ chức giảng dạy và trình cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.

IV. THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ, LỰA CHỌN ĐỐI TÁC

- Thời gian đánh giá hồ sơ: từ ngày **19/8/2025 đến 20/8/2025**.
- Thông báo công khai kết quả lựa chọn đối tác: Căn cứ biên bản đánh giá chấm điểm lựa chọn đối tác, nhà trường ban hành Quyết định lựa chọn

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN QUỐC TOÀN

đối tác đủ điều kiện hợp tác và thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trang website theo quy định.

Trên đây là thông báo lựa chọn đối tác có năng lực, chuyên môn, kinh nghiệm hợp tác với nhà trường tổ chức giảng dạy Giáo dục Stem cho học sinh trường Tiểu học Trần Quốc Toàn năm học 2025-2026. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn kính gửi đến các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký tham gia lựa chọn đối tác hợp tác.

Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ Văn phòng Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Kiên Quyết, phường Dương Nội, TP. Hà Nội; Số điện thoại: 02432009112 địa chỉ email: cltranquoctoan-hadong@hanoiedu.vn

Nơi nhận:

- Đăng trên website của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thu Trang

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH STEM
NĂM HỌC 2025-2026

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia hợp tác	30,0
1	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)	5,0
1.1	Dưới 03 năm	1,0
1.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	3,0
1.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
2	Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực hợp tác của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)	5,0
2.1	Dưới 50 người	1,0
2.2	Từ 50 đến dưới 100 người	3,0
2.3	Từ 100 người trở lên	5,0
3	Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động hợp tác trong 05 năm gần nhất (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)	10,0
3.1	Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	2,0
3.2	Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	4,0
3.3	Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	6,0
3.4	Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	8,0
3.5	Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi	10,0
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)	10,0
4.1	Dưới 100 triệu đồng	2,0
4.2	Từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng	4,0
4.3	Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	6,0
4.4	Từ 500 triệu đồng trở lên	8,0
4.5	Từ 1000 triệu đồng đến dưới 2000 triệu đồng	9,0
4.6	Từ 2000 triệu đồng trở lên	10,0
II	Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	35,0
1	Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)	5,0
2	Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc hợp tác; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.	5,0
3	Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc hợp tác	5,0
4	Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận	15,0

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
	được từ hoạt động hợp tác (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 50 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)	
5	Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động hợp tác âm	5
III	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc hợp tác	15,0
1	Cơ sở vật chất (nhà cửa, cơ sở hạ tầng) bảo đảm cho việc hợp tác	8,0
1.1	Đã có cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc thực hiện hợp tác	4,0
1.2	Mức độ hiện đại của cơ sở vật chất cho việc hợp tác	4,0
2	Trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc hợp tác	7,0
2.1	Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc hợp tác	4,0
2.2	Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc hợp tác.	3,0
IV	Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn hợp tác	10,0
	<i>Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động hợp tác cho nhà trường.</i>	10,0
V	Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích hợp tác, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị)	10,0
1	Tính pháp lý và chức năng hoạt động phù hợp	1,0
1.1	Có tư cách pháp nhân rõ ràng, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục/đào tạo phù hợp. Chức năng hoạt động của đơn vị không trái với quy định pháp luật và đạo đức nghề giáo.	0,5
1.2	Có giấy phép hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cấp (còn hiệu lực).	0,5
2	Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn	1,5
2.1	Có kinh nghiệm ít nhất 2 năm triển khai chương trình STEM trong các trường tiểu học.	0,5
2.2	Có đội ngũ quản lý và điều phối chương trình có chuyên môn phù hợp, có hiểu biết về giáo dục tiểu học.	0,5
2.3	Có minh chứng năng lực qua các hợp đồng, các chương trình STEM đã triển khai thành công tại các trường tiểu học; biên bản đánh giá, thư giới thiệu từ các trường từng hợp tác.	0,5
3	Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn	1,5
3.1	Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp (giáo dục, khoa học, kỹ thuật...).	0,5
	Có nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ Giáo dục Stem theo đúng quy định.	
3.2	Có hồ sơ đầy đủ: sơ yếu lý lịch, giấy khám sức khỏe, chứng minh nhân thân rõ ràng, hợp đồng lao động.	0,5
3.3	Có kỹ năng sư phạm và khả năng tương tác tốt với học sinh tiểu học. Tối thiểu 01 năm giảng dạy học sinh tiểu học.	0,5
4	Chương trình và phương pháp giảng dạy phù hợp học sinh tiểu học	3,0
4.1	Nội dung chương trình và tài liệu phải đảm bảo theo đúng chương trình đã thẩm định, phê duyệt của các cấp.	0,5
4.2	Cung cấp tài liệu, dụng cụ học tập thân thiện, đảm bảo an toàn, dễ sử dụng Phần mềm giảng dạy (nếu có) phải rõ nguồn gốc, không quảng cáo, không thu thập dữ liệu.	0,5

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA
4.3	Chương trình giảng dạy phù hợp học sinh tiểu học, học sinh biết sử dụng thiết bị số và phần mềm cơ bản một cách an toàn, có tính văn hoá và tuân thủ pháp luật: Chủ đề gắn với thực tế, gần gũi học sinh (mô hình, trồng cây, năng lượng, công nghệ đơn giản...)	0,5
4.4	Có kế hoạch giảng dạy, kiểm tra đánh giá rõ ràng, định kỳ báo cáo kết quả học tập của học sinh cho nhà trường và cha mẹ học sinh.	0,5
4.5	Phương pháp tổ chức dạy học STEM tích cực, trải nghiệm: Lấy học sinh làm trung tâm, dạy học qua dự án, có hoạt động trải nghiệm, sáng tạo. Tổ chức linh hoạt, hỗ trợ đa dạng đối tượng học sinh.	0,5
4.6	Sử dụng công nghệ thông tin, trò chơi và các hoạt động tương tác để tăng hứng thú học tập...	0,5
5	Tài chính công khai, minh bạch và cam kết hợp tác	2,0
5.1	Mức đóng góp hợp lý, phù hợp thu nhập người dân tại địa phương.	0,5
5.2	Cam kết không ép buộc học sinh tham gia, thực hiện đầy đủ các quy định tài chính.	0,5
5.3	Phân chia tỷ lệ tài chính rõ ràng, báo cáo theo quy định về tài sản công.	0,5
5.4	Cam kết đảm bảo chất lượng giảng dạy, an toàn cho học sinh và tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, giáo dục.	0,5
6	Thái độ hợp tác và trách nhiệm xã hội	1,0
6.1	Có tinh thần phối hợp chặt chẽ với nhà trường, lắng nghe phản hồi từ cha mẹ học sinh.	0,5
6.2	Có các hoạt động vì cộng đồng: trao học bổng, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm Stem miễn phí; miễn giảm cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	0,5
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Trường hợp, Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong Hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).
- Hồ sơ đăng ký tham gia hợp tác do tổ chức, cá nhân xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức, chữ ký của cá nhân bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục I, gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh (có dấu treo của tổ chức, chữ ký của cá nhân).